TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày 21-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 394/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ: Số 266 - 268, đường N, phường V, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng S - Chi nhánh D; địa chỉ: Số 02 - 03, Lô 09, khu T, khóm A, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 19/4C, khóm B, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành Tâm là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/02/2017, bà Nguyễn Tuyết H có ký với Ngân hàng S - Chi Nhánh D hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 03/2017-TTD (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, Điều khoản, Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,15%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Nguyễn Tuyết H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 26.010.000 đồng; lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), bà Nguyễn Tuyết H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Tuyết H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 47.485.000 đồng; tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Tuyết H vẫn không có thiện chí trả nợ; do bà Nguyễn Tuyết H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S) nên ngày 29/02/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 16.231.739 đồng làm nợ gốc và áp dụng lãi suất theo lãi suất của nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Tính đến ngày 21/02/2025, bà Nguyễn Tuyết H còn nợ Ngân hàng là 18.634.389 đồng, gồm nợ gốc 11.231.739 đồng, lãi quá hạn 7.402.650 đồng. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 11.231.739 đồng với lãi suất quá hạn là 3,25%/tháng (2,15% x 150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc nhiều lần với bà Nguyễn Tuyết H yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ trễ hạn thanh toán, đồng thời

Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Nguyễn Tuyết H trả nợ, tuy nhiên bà Nguyễn Tuyết H vẫn không thanh toán khoản nợ vay trễ hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Tuyết H phải trả cho Ngân hàng S tổng số tiền (tính đến ngày 21/02/2025) là 18.634.389 đồng (trong đó nợ gốc 11.231.739 đồng, lãi quá hạn 7.402.650 đồng); bà Nguyễn Tuyết H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Tuyết H: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử vụ án đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung vụ án: Vị Kiểm sát viên cho rằng, bà Nguyễn Tuyết H ký kết với Ngân hàng S Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 03/2017-TTD ngày 08/02/2017 vay số tiền 15.000.000 đồng; việc các bên ký kết hợp đồng nêu trên là tự nguyện, đúng quy định pháp luật, nay bà Nguyễn Tuyết H đã vi phạm nghĩa vụ được quy định trong Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 03/2017-TTD ngày 08/02/2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Tuyết H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/02/2025) là 18.634.389 đồng (trong đó nợ gốc 11.231.739 đồng, lãi quá hạn 7.402.650 đồng); kể từ ngày 22/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Tuyết H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong vụ kiện này Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Tuyết H phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 03/2017-TTD ngày 08/02/2017 với tổng số tiền là 18.634.389 đồng (tính đến ngày 21/02/2025), do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng S vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Tuyết H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng S, bà Nguyễn Tuyết H theo quy định.

[3] Về tính hợp pháp của hợp đồng: Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 03/2017-TTD ngày 08/02/2017 được lập thành văn bản, việc ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết được quy định tại các Điều 116, 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự 2015 nên hợp đồng trên hợp pháp và có hiệu luật pháp luật, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[4] Về quá trình thực hiện hợp đồng: Trên cơ sở về việc thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 03/2017-TTD ngày 08/02/2017 giữa Ngân hàng S và bà Nguyễn Tuyết H đã ký kết, xác định được Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 03/2017-TTD ngày 08/02/2017 là hợp đồng vay tài sản, có thời hạn và có lãi, tính đến thời điểm xét xử bà Nguyễn Tuyết H đã vi phạm thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng bà Nguyễn Tuyết H không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; xét thấy bà Nguyễn Tuyết H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên nói trên; do đó, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Tuyết H trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/02/2025) là 18.634.389 đồng (trong đó nợ gốc 11.231.739 đồng, lãi quá hạn 7.402.650 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 03/2017-TTD ngày 08/02/2017 là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn bà Nguyễn Tuyết H phải chịu 931.719 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn Ngân hàng S

không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn 435.537 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000863 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 179, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 119, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

1. Buộc bà Nguyễn Tuyết H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/02/2025) là 18.634.389 đồng (trong đó nợ gốc 11.231.739 đồng, lãi quá hạn 7.402.650 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/02/2025) cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Tuyết H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 03/2017-TTD ngày 08/02/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Tuyết H phải chịu 931.719 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng S không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng S 435.537 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001078 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- CCTHADS thành phố Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính